TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/LĐ-ST
Ngày: 26-6-2024
V/v Tranh chấp tiền lương

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 109/2024/TLST-LĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp về tiền lương" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-LĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-LĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Trần Thị B, sinh năm 1973; thường trú: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh An Giang; tạm trú: Đường P, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH N; trụ sở: Số A, đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông WEI, SHENG CHENG, sinh năm 1972; địa chỉ: số A, đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị B trình bày:

Chị Trần Thị B là công nhân làm việc tại Công ty TNHH N (sau đây gọi tắt là Công ty N), bắt đầu từ tháng 10/2023 nhưng công ty không ký Hợp đồng lao động với chị. Vị trí làm việc là công nhân chà nhám với mức lương 5.010.000 đồng/tháng. Trong thời gian làm

việc, chị B được Công ty trả lương đầy đủ. Tuy nhiên, từ tháng 03/2024 đến tháng 04/2024, Công ty chưa trả lương cho chị, mặc dù chị B đã nhiều lần liên hệ với công ty để yêu cầu trả lương. Tổng số tiền lương mà công ty còn nợ lại chị là 7.904.000 đồng (trong đó tiền lương tháng 3/2024 là 3.958.000 đồng, tiền lương tháng 4/2024 là 3.946.000 đồng). Việc công ty không chịu trả lương cho chị gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị B. Do đó, chị B khởi kiện, yêu cầu Toà án buộc Công ty TNHH N phải thanh toán cho chị tiền lương còn thiếu với số tiền 7.904.000 đồng.

- Đối với bị đơn Công ty TNHH N:

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho người đại diện hợp pháp của công ty, tuy nhiên, công ty vẫn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà công ty chỉ cung cấp chứng cứ là danh sách bảng lương của tháng 3/2024 và tháng 4/2024.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lương trong thời gian nguyên đơn làm việc tại công ty từ tháng 3/2024 đến tháng 4/2024. Đối chiếu với danh sách bảng lương còn nợ lại của công ty từ tháng 3/2024 đến tháng 4/2024 thì công ty còn nợ lại nguyên đơn một phần tiền lương của tháng 3/2024 và tiền lương của tháng 4/2024, do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Tòa án nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện đòi tiền lương phát sinh từ giao dịch lao lao động với bị đơn Công ty TNHH N, theo kết quả thu thập được tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương thì Công ty TNHH N hiện có trụ sở tại địa chỉ số A, đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp về tiền lương" và thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa vào ngày 10/6/2024 và ngày 26/6/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lương còn lại của tháng 3/2024 và tiền lương tháng 4/2024, tổng cộng là 7.904.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã nộp cho Tòa án bảng lương tháng 3/2024 và tháng 4/2024. Đối chiếu

với bảng lương do bị đơn cung cấp thì bị đơn còn nợ tiền lương của nguyên đơn, cụ thể tiền lương tháng 3/2024 còn nợ lại 3.958.000 đồng và tiền lương tháng 4/2024 còn nợ lại 3.946.000 đồng. Do đó, lời trình bày của nguyên đơn là có căn cứ. Việc bị đơn không trả lương đầy đủ, đúng hạn cho người lao động là vi phạm quy định về nguyên tắc trả lương tại Điều 94, 95 Bộ luật Lao động 2019 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, 39, 91, 147, 227, 228, 238, 244, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 94 và 95 Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị B đối với Công ty TNHH N về việc tranh chấp về tiền lương.

Buộc Công ty TNHH N có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị B tiền lương tháng 3/2024 và tháng 4/2024 còn nợ là 7.904.000 đồng (Bảy triệu, chín trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất huy động tiền gửi do Ngân hàng N1 công bố vào thời điểm trả tiền.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Thu vân